

Bản án số: 297/2018/HSST
Ngày: 13/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, nghề nghiệp: Giáo viên,
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, nghề nghiệp: Giáo viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà
án nhân dân thành phố TN.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên toà: Ông Phan
Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TN,
tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 302/HSST ngày 18/7/2018 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2018/QĐXXST-HS ngày 30/7/2018 đối với các bị
cáo:

1. Họ và tên: Nông Văn L. Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam, sinh ngày
06/6/1998.

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: xóm Làng Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố TN,
tỉnh TN

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không

- Chức vụ trước khi phạm tội(Đảng, chính quyền, đoàn thể): không

- Con ông: Nông Văn L, sinh năm 1976

- Con bà: Phạm thị L1 , sinh năm 1979

- Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất

- Vợ, con : Chưa có

- Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2018 (Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN). (Có mặt)

2. Họ và tên: Hà Sỹ P. Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam, sinh ngày
08/9/2001. Khi phạm tội được 17 tuổi 08 tháng

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh TN

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không

- Chức vụ trước khi phạm tội(Đảng, chính quyền, đoàn thể): không

- Con ông: Hà Sỹ L2, sinh năm 1961

- Con bà: Trần Thị M , sinh năm 1974

- Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai

- Vợ, con : Chưa có
- Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phương. (Có mặt)

Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Hà Sỹ L2, sinh năm 1961 (bố đẻ bị cáo)

Trú tại: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Hà Sỹ P: Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh tn. (có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Xóm Gò Che, xã Cao Ngạn, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn Long, sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm Làng Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Hà Trọng Đ, sinh năm 2002

Địa chỉ: xóm Văn H, xã Hóa Thượng, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

Anh Lê Duy K, sinh năm 2002

Địa chỉ: xóm Hội Hi, xã Cao Ngạn, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30' ngày 08/5/2018 Nông Văn L đang ngồi ở Đài tưởng niệm Liệt sĩ thuộc phường Chùa Hang, TP TN thì gặp Lê Duy K (sinh ngày: 23/8/2002, HKTT: Xóm Hội Hiếu, xã Cao Ngạn, TP TN) đi bộ đến. L và K nói chuyện được một lúc thì Hà Sỹ P(sinh ngày 08/9/2001, HKTT: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN) đi xe mô tô chở theo Hà Trọng Đ(sinh ngày: 10/11/2002, HKTT: Xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN) đi đến. L, K, Phúc, Đ rủ nhau đi ăn sáng ở khu vực cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Đồng Hỷ, TN. Sau khi ăn sáng xong, do không có tiền nên L, Phúc, Đ, K rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. L, Phúc, Đ, K thống nhất với nhau là Phúc, K, Đ sẽ có nhiệm vụ canh giới để L sẽ trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản. Dùng xe mô tô chở Đ và K đi vào trong chùa Hang trước rồi quay lại đón L. Sau đó L lên xe của Prôi đi vào trong chùa Hang thuộc tổ 19, phường Chùa Hang, thành phố TN. Pchở L đi vào bằng đường cổng phụ, khi đi đến cạnh lầu Trà của Chùa Hang thì dừng lại. Lúc này K và Đ ở trên sân chùa còn Pngồi trên xe mô tô cùng canh giới cho L trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh L thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 20L6-0268, không có ai trông coi (Sau xác định chiếc xe là của bà Trần Thị T, sinh năm: 1950, HKTT: Xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn, TP TN) dựng ở cạnh lầu Trà. L đi đến cạnh chiếc xe Honda Wave rồi dùng chùm chìa khóa có sẵn trong người ra cắm vào ổ khóa điện của

xe thì thấy đèn báo số sáng, L dắt chiếc xe ra theo đường công phụ còn Phúc, K, Đ cũng đi theo. Sau khi ra công phụ thì L nổ máy xe rồi chở Đ còn P chở K đi theo hướng xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ. Trên đường đi L và K cạy cốp xe ra kiểm tra thấy bên trong cốp có một chiếc ví màu đen, bên trong có số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), một chiếc điện thoại di động loại Masstel, màu vàng. L lấy chiếc điện thoại cùng số tiền đút vào túi quần rồi vứt chiếc ví ra rìa đường. Sau đó L, Phúc, K, Đ đi vào hồ Núi Cốc, huyện Đ Từ, tỉnh TN để chơi, tiêu xài số tiền vừa trộm cắp được. Còn chị Tích sau khi phát hiện bị mất chiếc xe và tài sản trong cốp xe đã trình báo Công an phường Chùa Hang, thành phố TN. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 08/5/2018 Công an phường Chùa Hang mời L, K, Đ đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nông Văn L giao nộp số tiền 2.800.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RS, BKS: 20L6-0268 cùng chiếc điện thoại di động Masstel, màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133/HĐĐGTS ngày 10/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP TN kết luận: Trị giá 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 20L6-0268, số máy: C09E-6533415, số khung: Y-533347, đã qua sử dụng trị giá là 9.000.000đ (chín triệu đồng).; 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Masstel, màu vàng, IMEI1: 3583720049632244/ IMEI2: 3583720049947246 trị giá là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc ví do không thu hồi được nên hội đồng định giá không có cơ sở để định giá.

Tổng trị giá mà Nông Văn L, Lê Duy K, Hà Trọng Đ, Hà Sỹ P đã chiếm đoạt là 13.600.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L, Lê Duy K, Hà Trọng Đ, Hà Sỹ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án

Vật chứng của vụ án là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 20L6-0268, 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Masstel, màu vàng, số tiền 4.400.000 đồng chị Tích đã được bồi thường và nhận lại toàn bộ số tài trên và không đề nghị gì thêm. Phần dân sự đã giải quyết xong.

01 chiếc ví màu đen. Hiện không thu hồi được

03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn L giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Phần dân sự: Bà Trần Thị T không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 306/CT-VKSTPTN ngày 18/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã quyết định truy tố Nông Văn L, Hà Sỹ P về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng số 306/CT-VKSTPTN ngày 18/7/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn L từ 9 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 90, 91, 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ P; áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng 12 tháng đến 15 tháng đối với bị cáo Hà Sỹ P.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Sỹ P: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội ở tuổi vị thành niên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hà Sỹ P được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã phường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P có hành vi trộm cắp tài sản là tiền và chiếc xe mô tô, tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 13.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 306/CT-VKSTPTN ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

- Xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hà Sỹ P với vai trò là người giúp sức thực hiện việc cảnh giới để Nông Văn L là người giữ vai trò chính thực hiện trộm cắp tài sản.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội tuổi đời còn trẻ do không chịu tu dưỡng bản thân, thích ăn chơi đua đòi nên đã phạm tội. Bị cáo Hà Sỹ P khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo đều bỏ học, bỏ nhà đi lang thang.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét bị cáo Nông Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Song với vai trò chính trong vụ án, cho nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly Nông Văn L ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

- Xét bị cáo Hà Sỹ P khi phạm tội mới được 17 tuổi 08 tháng, đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo mới 17 tuổi 11 tháng 05 ngày. Căn cứ Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, xét không cần thiết áp dụng hình phạt đối với bị cáo mà áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, là môi trường giáo dục có tổ chức, kỷ luật chặt chẽ, cũng đủ tác dụng, giáo dục đối với bị cáo trở thành công dân tốt. Việc người bào chữa cho bị cáo Hà Sỹ P đề nghị cho bị cáo được giáo dục tại xã, phường là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Về vật chứng:

03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn L giao nộp không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn L 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ P.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ P 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn L giao nộp. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 336 ngày 07/8/2018 giữa Công an thành phố TN và Chi cục thi hành án dân sự TP TN)

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người Đ diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

Nơi nhận:

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Trường giáo dưỡng;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN ;
- TAND tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN

Đồng Huy Hưởng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2018/HSST- QĐ
Ngày: 13/8/2018

TN, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân:.....

Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13/8/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ P, sinh ngày 08/9/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN

Về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2: Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày chấp hành bản án.

Điều 3: Trường giáo dưỡng nơi giáo dục người bị áp dụng biện pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Cha, mẹ của người bị áp dụng;
- Trường giáo dưỡng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Huy Hưởng

Nơi nhận:

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018
đối với các bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn L 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ P.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ P 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn L giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn L, Hà Sỹ P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người Đ diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

